

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Tài chính y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-BYT ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Bộ Y tế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Tài chính y tế tại Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ và Thông tư số 01/2025/TT-BYT ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Bộ Y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 06/TTr-SYT ngày 14 tháng 01 năm 2025.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Tài chính y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế (Phụ lục đính kèm).

### Điều 2.

- Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Viễn thông Đắk Nông công khai, đồng bộ Cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; đồng thời, niêm yết, công khai nội dung TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công theo quy định.

- Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan theo dõi, cập nhật thành phần hồ sơ, trình tự, quy trình thực hiện đối với TTHC kèm theo Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.



- Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này thay thế TTHC tương ứng đã được công bố tại Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2024 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Tài chính y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm Y tế.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở: Y tế, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Bảo hiểm Xã hội tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Giám đốc Bảo hiểm Xã hội cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *g*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Viện Thông Đắc Nông;
- Lưu: VT, N (S).

9

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Tôn Thị Ngọc Hạnh**





**PHỤ LỤC I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**  
**TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH Y TẾ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG**  
**QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

S TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Văn bản QPPL liên quan	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	2.001265	Thủ tục khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế	Nghị định số 02/2025/NĐ-CP và Thông tư số 01/2025/TT-BYT	Tài chính y tế	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế
2	1.003048	Ký Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế lần đầu	Nghị định số 02/2025/NĐ-CP	Tài chính y tế	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, Cơ quan Bảo hiểm xã hội
3	2.001252	Ký Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế hằng năm	Nghị định số 02/2025/NĐ-CP	Tài chính y tế	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, Cơ quan Bảo hiểm xã hội
4	1.003034	Ký Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt bổ sung chức năng, nhiệm vụ, phạm vi chuyên môn, cấp chuyên môn kỹ thuật trong việc thực hiện khám bệnh, chữa bệnh	Nghị định số 02/2025/NĐ-CP	Tài chính y tế	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, Cơ quan Bảo hiểm xã hội

**Tổng số: 04 TTHC**

**PHỤ LỤC II**  
**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**  
**TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH Y TẾ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 72 /QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)*

TT	Mã và Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	<p>Mã TTHC: <b>2.001265</b></p> <p><b>Thủ tục khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế</b></p> <p><i>(Sửa đổi, bổ sung yêu cầu xuất trình thẻ, Mẫu số 5 và Mẫu số 6 quy định về chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh BHYT theo yêu cầu chuyên môn khi đang điều trị nội trú cho người bệnh và hẹn khám lại theo yêu cầu chuyên môn)</i></p>	<p><b>I. Thành phần hồ sơ</b></p> <p>1. <b>Trường hợp 1:</b> Người tham gia Bảo hiểm y tế (BHYT) khi khám bệnh, chữa bệnh phải xuất trình thông tin về thẻ BHYT theo một trong các loại hồ sơ, giấy tờ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẻ BHYT hoặc mã số BHYT; trường hợp thẻ BHYT chưa có ảnh thì phải xuất trình thêm một trong các giấy tờ tùy thân có ảnh: căn cước, CCCD, giấy chứng nhận căn cước, hộ chiếu, tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trên ứng dụng VNeID hoặc giấy tờ chứng minh nhân thân khác do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc giấy xác nhận của công an cấp xã hoặc giấy tờ khác có xác nhận của cơ sở giáo dục nơi quản lý học sinh, sinh viên;</li> <li>- Căn cước hoặc căn cước công dân hoặc tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trên ứng dụng VNeID đã tích hợp thông tin về thẻ BHYT.</li> </ul> <p>2. <b>Trường hợp 2:</b> Đối với trẻ em dưới 6 tuổi chỉ xuất trình thẻ BHYT hoặc mã số BHYT; trường hợp chưa được cấp thẻ BHYT thì xuất trình giấy khai sinh bản gốc hoặc bản sao hoặc trích lục khai sinh,</p>	<p><b>I. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1:</b> Người tham gia khám bệnh, chữa bệnh BHYT xuất trình các giấy tờ theo quy định tại Điều 15 của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 của Nghị định số 75/2023/NĐ-CP và khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 02/2025/NĐ-CP) và Điều 4 của Thông tư số 01/2025/TT-BYT cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.</p> <p><b>Bước 2:</b> Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tiếp nhận người bệnh tham gia Bảo hiểm y tế vào cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để chẩn đoán và điều trị.</p> <p><b>II. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:</b>            Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh BHYT</p> <p><b>III. Thời gian giải quyết:</b>            Giải quyết ngay sau khi xuất trình hồ sơ</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo quy định của Bộ Y tế đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Y tế và các Bộ khác về giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ BHYT thanh toán, giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán, giá cụ thể dịch vụ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 của Quốc hội; Luật số 46/2014/QH13 ngày 13/06/2014 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;</li> <li>- Luật số 51/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;</li> <li>- Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018;</li> <li>- Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 146/2018/NĐ-CP; Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số</li> </ul>



TT	Mã và Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	<i>trong khám bệnh, chữa bệnh)</i>	<p>giấy chứng sinh bản gốc hoặc bản sao hoặc căn cước; đối với trẻ vừa sinh, cha hoặc mẹ hoặc thân nhân của trẻ ký xác nhận trên hồ sơ bệnh án hoặc người đại diện cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ký xác nhận trên hồ sơ bệnh án trong trường hợp trẻ không có cha, mẹ hoặc thân nhân.</p> <p><b>3. Trường hợp 3:</b> Người tham gia BHYT trong thời gian chờ cấp lại thẻ, thay đổi thẻ BHYT hoặc thông tin về thẻ BHYT khi đến khám bệnh, chữa bệnh phải xuất trình giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cấp, cấp lại và đổi thẻ BHYT, thông tin về thẻ BHYT do cơ quan BHXH hoặc tổ chức, cá nhân được cơ quan BHXH ủy quyền tiếp nhận hồ sơ cấp lại thẻ, đổi thẻ cấp theo Mẫu số 4 ban hành kèm theo Nghị định số 146/2018/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 của Nghị định số 02/2025/NĐ-CP) và một loại giấy tờ chứng minh về nhân thân của người đó theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 của Nghị định số 75/2023/NĐ-CP và khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 02/2025/NĐ-CP).</p> <p><b>4. Trường hợp 4:</b> Người đã hiến bộ phận cơ thể người phải xuất trình thông tin về thẻ BHYT theo quy định tại khoản 1 hoặc khoản 3 Điều 15 Nghị định số</p>	<p><b>IV. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:</b></p> <p>Người tham gia BHYT được giải quyết quyền lợi khám bệnh, chữa bệnh BHYT</p>	<p>khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ BHYT thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.</p> <p>- Theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn quản lý thuộc phạm</p>	<p>146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành Luật Bảo hiểm y tế, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của CP;</p> <p>- Thông tư số 01/2025/TT-BYT ngày 01/01/2025 của Bộ Y tế quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;</p> <p>- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;</p> <p>- Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 về việc ban hành quy chế bệnh viện; Thông tư số 18/2024/TT-BYT ngày 01/10/2024 của Bộ Y tế bãi bỏ một số nội dung trong Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế bệnh viện.</p>

TT	Mã và Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>146/2018/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 của Nghị định số 75/2023/NĐ-CP và khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 02/2025/NĐ-CP). Trường hợp chưa có thẻ BHYT thì phải xuất trình giấy ra viện do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi lấy bộ phận cơ thể người cấp cho người đã hiến bộ phận cơ thể người và một trong các giấy tờ chứng minh nhân thân của người đó: căn cước, CCCD, giấy chứng nhận căn cước, hộ chiếu, tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trên ứng dụng VNeID hoặc giấy tờ chứng minh nhân thân khác do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp. Trường hợp phải điều trị ngay sau khi hiến thì đại diện của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi lấy bộ phận cơ thể và người bệnh hoặc thân nhân của người bệnh ký xác nhận vào hồ sơ bệnh án.</p> <p><b>5. Trường hợp 5:</b> Trường hợp cấp cứu, người tham gia BHYT phải xuất trình các giấy tờ theo quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 hoặc khoản 3 Điều 15 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 của Nghị định số 75/2023/NĐ-CP và khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 02/2025/NĐ-CP) trước khi kết thúc đợt điều trị.</p> <p><b>6. Trường hợp 6:</b> Người thay đổi nơi lưu trú quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư</p>		<p>vi được phân quyền quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.</p>	



TT	Mã và Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>số 01/2025/TT-BYT ngày 01/01/2025 của Bộ Y tế phải xuất trình các giấy tờ quy định tại Điều 28 của Luật Bảo hiểm y tế và Điều 15 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 của Nghị định số 75/2023/NĐ-CP và khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 02/2025/NĐ-CP) và một trong các giấy tờ: Văn bản cử đi công tác; Thẻ học sinh, sinh viên, học viên; Văn bản về việc nghỉ phép có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý người tham gia BHYT; Văn bản cử hoặc phân công nhiệm vụ làm việc lưu động của cơ quan, đơn vị quản lý người tham gia BHYT; Giấy tờ thể hiện quan hệ thành viên gia đình theo pháp luật về hôn nhân và gia đình và thông tin về lưu trú đã cập nhật trên tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trên ứng dụng VNeID.</p> <p><b>7. Trường hợp 7:</b> Người thay đổi nơi tạm trú phải xuất trình các giấy tờ quy định tại Điều 28 của Luật Bảo hiểm y tế và Điều 15 của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 của Nghị định số 75/2023/NĐ-CP và khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 02/2025/NĐ-CP) và một trong các giấy tờ chứng minh thông tin về thay đổi nơi tạm trú gồm phiếu tiếp nhận hồ sơ đăng ký tạm trú hoặc thông báo của cơ quan có thẩm quyền cho người đăng</p>			



TT	Mã và Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>ký tạm trú về việc đã cập nhật thông tin đăng ký tạm trú hoặc thông tin về đăng ký tạm trú trên tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trên ứng dụng VNeID.</p> <p><b>8. Trường hợp 8:</b> Người bệnh trong trường hợp được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh BHYT hẹn khám lại thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 11 của Thông tư số 01/2025/TT-BYT.</p> <p><b>9. Trường hợp 9:</b> Người bệnh trong trường hợp chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh BHYT thực hiện theo quy định tại Điều 12 của Thông tư số 01/2025/TT-BYT</p> <p><b>II. Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ</p>			
2	<p>Mã TTHC: <b>1.003048</b></p> <p><b>Thủ tục ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế lần đầu</b> <i>(sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 16 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP;</i></p>	<p><b>I. Thành phần hồ sơ</b></p> <p>a) Công văn đề nghị ký hợp đồng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.</p> <p>b) Bản sao giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.</p> <p>c) Bản chụp quyết định xếp cấp hoặc tạm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của cơ quan có thẩm quyền; đối với trường hợp quy định tại điểm đ và điểm h khoản 4 Điều 22 của Luật Bảo hiểm y tế và điểm c khoản 5 Điều 14 của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1</p>	<p><b>I. Trình tự thực hiện</b></p> <p><b>- Bước 1: Đối với cơ sở KCB BHYT</b></p> <p>+ Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chuẩn bị hồ sơ ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 02/2025/NĐ-CP) đến cơ quan bảo hiểm xã hội.</p> <p>+ Nội dung hợp đồng, điều kiện ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Điều 17 của Nghị định số</p>	Không có	<p>- Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 của Quốc hội;</p> <p>- Luật số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;</p> <p>- Luật số 51/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;</p> <p>- Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018;</p>



TT	Mã và Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	<p>Thay cụm từ “tuyển dưới” bằng cụm từ “cơ sở khám bệnh, chữa bệnh” tại Mẫu số 7.</p> <p>Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban hành kèm theo Nghị định số 75/2023/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại điểm g khoản 7 Điều 1 của Nghị định số 02/2025/NĐ-CP)</p>	<p>của Nghị định số 02/2025/NĐ-CP còn phải có bản chụp văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác định cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được xếp tuyển chuyên môn kỹ thuật trước ngày 01/01/2025. Các văn bản này phải có đóng dấu của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.</p> <p>d) Danh mục dịch vụ kỹ thuật y tế, danh mục thuốc, hóa chất, vật tư y tế được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bằng văn bản hoặc file điện tử).</p> <p><b>II. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</b></p>	<p>146/2018/NĐ-CP và Mẫu số 7 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 75/2023/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại điểm g khoản 7 Điều 1 của Nghị định số 02/2025/NĐ-CP).</p> <p>+ Ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT theo quy định tại Điều 18 của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP.</p> <p><b>- Bước 2: Đối với cơ quan BHXH</b></p> <p>+ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo ngày ghi trên dấu công văn đến), cơ quan bảo hiểm xã hội thực hiện việc xem xét hồ sơ và ký Hợp đồng. Trường hợp không đồng ý ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</p> <p>+ Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ký với cơ quan bảo hiểm xã hội theo Mẫu số 7 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 75/2023/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại điểm g khoản 7 Điều 1 của Nghị định số 02/2025/NĐ-CP).</p>		<p>- Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 146/2018/NĐ-CP;</p> <p>- Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành Luật Bảo hiểm y tế, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của CP.</p> <p>- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;</p> <p>- Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 về việc ban hành quy chế bệnh viện; Thông tư số 18/2024/TT-BYT ngày 01/10/2024</p>

TT	Mã và Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p><b>II. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:</b> Cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh, huyện.</p> <p><b>III. Thời gian giải quyết</b> Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo ngày ghi trên dấu công văn đến).</p> <p><b>IV. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:</b> Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT lần đầu được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ký với cơ quan bảo hiểm xã hội theo Mẫu số 7 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 75/2023/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại điểm g khoản 7 Điều 1 của Nghị định số 02/2025/NĐ-CP).</p>		của Bộ Y tế bãi bỏ một số nội dung trong Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế bệnh viện.
3	<p>Mã TTHC: <b>2.001252</b> <b>Ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế hằng năm</b> (sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều</p>	<p><b>I. Thành phần hồ sơ</b></p> <p>a) Công văn đề nghị ký hợp đồng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.</p> <p>b) Bản sao giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.</p> <p>c) Bản chụp quyết định xếp cấp hoặc tạm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của cơ quan có</p>	<p><b>I. Trình tự thực hiện</b></p> <p>- <b>Bước 1: Đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh</b></p> <p>+ Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chuẩn bị hồ sơ ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT theo quy định tại Điều 16 của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP và khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 gửi đến cơ quan bảo hiểm xã hội</p>	Không có	<p>- Luật BHYT số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 của Quốc hội; Luật số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; - Luật số 51/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung</p>



TT	Mã và Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	<p>16 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP; thay cụm từ “tuyến dưới” bằng cụm từ “cơ sở khám bệnh, chữa bệnh” tại Mẫu số 7. Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT ban hành kèm theo Nghị định số 75/2023/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại điểm g khoản 8 Điều 1 của Nghị định số 02/2025/NĐ-CP)</p>	<p>thẩm quyền; đối với trường hợp quy định tại điểm đ và điểm h khoản 4 Điều 22 của Luật Bảo hiểm y tế và điểm c khoản 5 Điều 14 của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 02/2025/NĐ-CP còn phải có bản chụp văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác định cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được xếp tuyến chuyên môn kỹ thuật trước ngày 01/01/2025. Các văn bản này phải có đóng dấu của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.</p> <p>d) Danh mục dịch vụ kỹ thuật y tế, danh mục thuốc, hóa chất, vật tư y tế được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bằng văn bản hoặc file điện tử).</p> <p><b>II. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</b></p>	<p>tỉnh, huyện;</p> <p>+ Nội dung hợp đồng, điều kiện ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP và Mẫu số 7 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 75/2023/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại điểm g khoản 7 Điều 1 của Nghị định số 02/2025/NĐ-CP.</p> <p>+ Ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP.</p> <p><b>- Bước 2: Đối với cơ quan bảo hiểm xã hội</b></p> <p>+ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo ngày ghi trên dấu công văn đến), cơ quan bảo hiểm xã hội thực hiện xong việc xem xét hồ sơ và ký Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh BHYT. Trường hợp không đồng ý ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</p> <p>+ Hợp đồng khám bệnh, chữa</p>		<p>một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;</p> <p>- Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018; Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 146/2018/NĐ-CP; Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành Luật Bảo hiểm y tế, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của CP;</p> <p>- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;</p> <p>- Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày</p>

TT	Mã và Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>bệnh BHYT được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ký với cơ quan bảo hiểm xã hội theo Mẫu số 7 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 75/2023/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại điểm g khoản 7 Điều 1 của Nghị định số 02/2025/NĐ-CP).</p> <p><b>II. Cơ quan giải quyết:</b> Cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh, huyện.</p> <p><b>III. Thời hạn giải quyết</b> Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo ngày ghi trên dấu công văn đến).</p> <p><b>IV. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:</b> Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ký với cơ quan BHXH theo Mẫu số 7 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 75/2023/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại điểm g khoản 7 Điều 1 của Nghị định số 02/2025/NĐ-CP). Tùy theo điều kiện của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ quan BHXH và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thống nhất bổ sung nội dung trong hợp đồng nhưng không trái quy định của pháp luật về BHYT.</p>		<p>19/9/1997 về việc ban hành quy chế bệnh viện; Thông tư số 18/2024/TT-BYT ngày 01/10/2024 của Bộ Y tế bãi bỏ một số nội dung trong Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế bệnh viện.</p>



TT	Mã và Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
4	<p>Mã TTHC: <b>1.003034</b></p> <p><b>Ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt bổ sung chức năng, nhiệm vụ, phạm vi chuyên môn, cấp chuyên môn kỹ thuật trong việc thực hiện khám bệnh, chữa bệnh</b></p> <p><i>(sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1</i></p>	<p><b>I. Thành phần hồ sơ</b></p> <p>- Quyết định phê duyệt bổ sung chức năng, nhiệm vụ, phạm vi chuyên môn; bản chụp quyết định xếp cấp hoặc tạm xếp cấp chuyên môn kỹ thuật cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của cơ quan có thẩm quyền, đối với trường hợp quy định tại điểm đ và điểm h khoản 4 Điều 22 của Luật Bảo hiểm y tế và điểm c khoản 5 Điều 14 của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 của Nghị định số 75/2023/NĐ-CP và khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 02/2025/NĐ-CP) còn phải có bản chụp văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác định cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được xếp tuyến chuyên môn kỹ thuật trước ngày 01/01/2025 (Các văn bản này phải có đóng dấu của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh).</p> <p><b>II. Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ</p>	<p><b>I. Trình tự thực hiện</b></p> <p><b>- Bước 1: Đối với cơ sở KCB BHYT</b></p> <p>+ Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh BHYT được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt bổ sung chức năng, nhiệm vụ, phạm vi chuyên môn, cấp chuyên môn kỹ thuật có trách nhiệm thông báo cho cơ quan BHXH (quyết định phê duyệt bổ sung để bổ sung vào hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT).</p> <p><b>- Bước 2:</b></p> <p>+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản phê duyệt do cơ sở KCB gửi đến, cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm hoàn thành thực hiện việc ký kết bổ sung phụ lục hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT hoặc giao kết hợp đồng mới với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh BHYT.</p> <p><b>II. Cơ quan giải quyết:</b> Cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh, huyện.</p> <p><b>III. Thời gian giải quyết:</b></p> <p>Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo</p>	Không có	<p>- Luật BHYT số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 của Quốc hội; Luật số 46/2014/QH13 ngày 13/2014 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT; Luật số 51/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;</p> <p>- Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018; Nghị định số 75/2023/NĐ-CP 19/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 146/2018/NĐ-CP; Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành Luật BHYT đã được</p>



TT	Mã và Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	<p>Điều 16 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP; thay cụm từ “tuyến dưới” bằng cụm từ “cơ sở khám bệnh, chữa bệnh” tại Mẫu số 7. Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm</p>		<p>ngày ghi trên dấu công văn đến).</p> <p><b>IV. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính</b></p> <p>Hoàn thành ký kết bổ sung phụ lục Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT hoặc giao kết hợp đồng mới với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh BHYT.</p>		<p>sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của CP;</p> <p>- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;</p> <p>- Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 về việc ban hành quy chế bệnh viện; Thông tư số 18/2024/TT-BYT ngày 01/10/2024 của Bộ Y tế bãi bỏ một số nội dung trong Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế bệnh viện.</p>